TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HỒI** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:53/2019/QĐST- HNGĐ	*Ngọc Hồi, ngày 21 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55; 57; 81; 82; 83 và 84 Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 138/2019/TLST-HNGĐ; Ngày 30 tháng 10 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con chung gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Tài S, sinh năm 1971
- Chị Xuân Thị Y, sinh năm 1979

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại phiên hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 13 tháng 11 năm 2019, những người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Xuân Thị Yến và anh Nguyễn Tài Sơn đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau về các vấn đề như sau:

1. Về hôn nhân: Chị Xuân Thị Y và anh Nguyễn Tài S chung sống với nhau vào năm 1998 đến ngày 26/3/1999 đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum. Quá trình chung sống không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm, hay cải nhau, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Cuộc sống gia đình không hạnh phúc. Anh S và chị Y đã sống ly thân nhau từ đầu năm 2019 cho đến nay. Do vậy anh S và chị Y, thuận tình xin ly hôn.

2. Về con chung: Có 04 (Bốn) con chung,

2.1. A Đ, sinh ngày 30/7/1998, con đã trưởng thành và tự lập được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.2. A Đ, sinh ngày 11/10/2009

2.3. Nguyễn Tài P, sinh ngày 21/5/2012

2.4. Nguyễn Y Diệu H, sinh ngày 30/3/2014.

Chị Xuân Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo duc các con A Đ, sinh ngày 11/10/2009; Nguyễn Tài P, sinh ngày 21/5/2012; Nguyễn Y Diệu H, sinh ngày 30/3/2014 cho đến khi các con đủ 18 tuổi trưởng thành và tự lập được.

Anh Nguyễn Tài S cấp dưỡng nuôi ba con chung, mỗi cháu 3.000.000đ/tháng. Tổng cộng cho ba con chung là: 9.000.000đ/tháng (Chín triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng nuôi con từ tháng 11 năm 2019.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Anh Nguyễn Tài S nhận nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

- Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13/11/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm Điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể:

-Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Xuân Thị Y và anh Nguyễn Tài S

- Về con chung: Có 04 (Bốn) con chung,

1.1 A Đức, sinh ngày 30/7/1998, con đã trưởng thành và tự lập được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.2. A Đ, sinh ngày 11/10/2009

1.3. Nguyễn Tài P, sinh ngày 21/5/2012

1.4. Nguyễn Y Diệu H, sinh ngày 30/3/2014.

Anh Nguyễn Tài S và chị Xuân Thị Y Thỏa thuận:

Chị Xuân Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo duc các con A Đ, sinh ngày 11/10/2009; Nguyễn Tài P, sinh ngày 21/5/2012; Nguyễn Y Diệu H, sinh ngày 30/3/2014 cho đến khi các con đủ 18 tuổi trưởng thành và tự lập được.

Anh Nguyễn Tài S cấp dưỡng nuôi ba con chung, mỗi cháu 3.000.000đ/tháng. Tổng cộng cho ba con chung là: 9.000.000đ/tháng (Chín triệu

đồng). Thời gian cấp dưỡng nuôi con từ tháng 11 năm 2019. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án chậm trả số tiền phải thi hành thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Anh Nguyễn Tài S tự nguyện nhận chịu toàn bộ 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền anh Nguyễn Tài S đã nộp tạm ứng lệ phí theo biên lai số: AA/2016/0000450 ngày 30/10/2019 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum thành tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

<u>Nơi nhận</u>
- VKSND huyện Ngọc Hồi
- TAND tỉnh Kon Tum.
- TA ND cấp cao Đà Nẵng
- UBND xã Đắk Dục
- THA dân sự huyện Ngọc Hồi
- các đương sự
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Hành